TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2023/QĐST-HNGĐ	*Quang Bình, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa:

- Nguyên đơn: Chị Xìn Thị S; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Pà Thẻn; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số 002194***313 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/7/2021.

- Bị đơn: Anh Phàn Văn N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Pà Thẻn; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số 002089***033 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/6/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Xìn Thị S và anh Phàn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Xìn Thị S và anh Phàn Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh Phàn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Phàn Hải N, sinh ngày 02/11/2012, Phàn Đăng Kh, sinh ngày 29/10/2017. Chị Xìn Thị S không phải cấp dưỡng nuôi. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị Xìn Thị S chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004116 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Chị Xìn Thị S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND xã T, huyện Q
(nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương